TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-DS	*Ứng Hoà, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự :

*** Nguyên đơn**: Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1958. Nơi ĐKHKTT: phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn**: **Công ty TNHH PT&DVTMXNK TĐ**. Trụ sở: số 242 phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Hồng T** - Giám đốc.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Ngọc K, sinh năm 1958. Trú tại: phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau :

2.1. Xác nhận nợ: Công ty TNHH PT&DV TMXNK TĐ (tên gọi cũ: Công ty TNHH vàng bạc đá quý TĐ; Công ty TNHH PT&DV TMTH TĐ) xác nhận hiện còn nợ vợ chồng bà Nguyễn Thị Y ông Trần Ngọc K số tiền nợ gốc là 880.000.000đồng (*Tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn*) và 700.000.000đồng tiền nợ lãi (lãi tạm tính đến ngày 17/02/2020).

2.2 Các bên tự thoả thuận về thời hạn T toán nh- sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 17/4/2020 Công ty TNHH PT&DVTMXNK TĐ có nghĩa vụ T toán trả cho vợ chồng ông K bà Y số tiền nợ gốc 880.000.000đồng *(Tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn)* và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 17/02/2020 là 700.000.000đồng, tổng cộng Công ty TNHH PT&DV TMXNK TĐ phải T toán trả nợ cho vợ chồng ông K bà Y số tiền 1.580.000.000 đồng *(Một tỷ năm trăm tám mươi triệu đồng)*.

- Về lãi suất: Kể từ ngày 18/02/2020 Công ty TNHH PT&DV TMXNK TĐ có trách nhiệm tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất pháp luật dân sự hiện hành quy định là 10%/năm trên số d- nợ gốc t- ơng ứng với thời gian chậm trả.

- Trường hợp Công ty TNHH PT&DV TMXNK TĐ không thực hiện theo đúng thỏa thuận nêu trên (vi phạm về thời gian, số tiền trả) thì bà Y có quyền làm đơn đến cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành cưỡng chế, kê biên tài sản của Công ty TNHH PT&DV TMXNK TĐ để thu hồi nợ.

2.3 Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự là 14.850.000đ; Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty TNHHPT&DVTMXNK TĐ nộp cả số tiền 29.700.000đ *(Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Y 9.600.000đồng *(Chín triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)* số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009480 ngày 25/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ợc thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A DS huyện UH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s vụ án; V/p./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện